TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG** ————————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 03/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Lê Hà Thanh

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nông Văn H**, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Văn Q, sinh năm 1973 và con bà Quý Thị H, sinh năm 1973; Vợ: Lữ Thị C, sinh năm 1999, con: 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 08/2022/HS-ST, ngày 06/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 12/5/2022 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 13/5/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Hứa Văn N**, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NL, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hứa Văn P, sinh năm 1979 và con bà Lục Thị V, sinh năm 1977; Vợ: Nông Thị B, sinh năm 1998, con: 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: 01 tiền án, Bản án số 41/2019/HS-ST, ngày 25/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 08/2022/HS-ST, ngày 06/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 12/11/2021 trong một vụ án khác (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. **Đàm Văn H**, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1999

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm PM, xã SL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đàm Văn C, sinh năm 1974 và con bà Nông Thị Đ, sinh năm 1975; Vợ, con: Không có.

Tiền án; tiền sự; nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 29/01/2022, đến ngày 03/3/2022 thay đổi biện pháp biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Hiện nay đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Các bị hại:*

- Anh Nông Tiến V, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Xóm TT, xã PT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa);

Đại diện hợp pháp của bị hại Nông Tiến V: Bà Nông Thị O, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm TT, xã PT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Long Văn B, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đinh Văn K, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

- Chị Đỗ Thị Hải Y, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị

trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Nông Văn H, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Dương Văn P, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm BT, xã SL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 16/10/2021 Nông Văn H nhắn tin qua Facebook cho Nông Đình K, sinh năm 2006 *(cháu của H)* để đến ngủ nhờ phòng trọ của K tại tổ dân phố 6, thị trấn BL được K đồng ý. Ngay sau đó H điều khiển xe máy Yamaha Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 11Z1-8284 đến phòng trọ của K thì thấy Nông Tiến V *(là bạn cùng phòng với K)* đang sử dụng điện thoại Vivo Y50 màu đen. Tại đây, K rủ H chơi game "Liên quân mobile" H đồng ý nhưng nói với K "*Điện thoại của chú không có game đó"*, K nói *"điện thoại của V có game đó"* và bảo H *"đi mượn thử xem"*, H liền hỏi V *"cho chú mượn điện thoại chơi game tý'*, V trả lời "*ừ, tí cháu cho"*, sau đó K nói thêm *"V lát nữa cho chú H mượn điện thoại chơi game với tao",* V trả lời *"ừ",* H ngồi chơi được một lúc thì ra khỏi phòng đi chơi. Khoảng 02 giờ đồng hồ sau, H quay lại phòng trọ của K thấy V đang ngủ còn K từ ngoài đi vào phòng rồi tiếp tục rủ H chơi game, H đồng ý và nói *"điện thoại chú không chơi được"*, K liền lấy điện thoại của V đang để ở dưới gối đầu giường mở mật khẩu đưa cho H rồi cả hai chơi game đến khoảng 00 giờ ngày 17/10/2021 thì K nói với H "*cháu không chơi nữa, cháu đi ngủ, nếu màn hình tắt đi không biết mật khẩu thì hỏi V"* rồi đi sang phòng bạn ngủ. Sau đó H tiếp tục sử dụng điện thoại của V khi màn hình điện thoại bị khóa, nhắn tin hỏi K không trả lời H gọi V dậy nói muốn mượn điện thoại của V chơi game và bảo V mở mật khẩu, V mở mật khẩu rồi đưa điện thoại cho H và tiếp tục đi ngủ, H sử dụng điện thoại đến khi hết pin, H cắm sạc điện thoại rồi đi ngủ *(trước khi ngủ H không gọi V dậy cũng không bảo với K là trả điện thoại cho V)*. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, H ngủ dậy lên cơn nghiện ma túy, thấy V đang ngủ nên H nảy sinh ý định lấy điện thoại của V đi bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. H rút dây sạc ra cho điện thoại vào túi quần rồi điều khiển xe máy đi đến cửa hàng của Đinh Văn K thuộc tổ dân phố 6, thị trấn BL để bán nhưng chưa thấy mở cửa. Sau đó H đi xe máy ra quán bi-a TS thuộc tổ dân phố 4, thị trấn BL chơi. Khoảng 30 phút sau, H quay lại cửa hàng của K để phá khóa, H nói với K là *"phá khóa hết bao nhiêu tiền",* K trả lời *"hết 150.000đ",* H bảo *"phá khóa xong bán luôn được không anh"*, K bảo *"được, nhưng sợ điện thoại mày trộm anh không mua đâu"*, H nói *"không sợ đâu, điện thoại bạn em thôi, thế em để điện thoại ở đây, tý em quay về sau"* rồi H đi đến quán bi-a TS để tìm người nhờ nhận làm chủ chiếc điện thoại trên. Tại quán bi-a, H gặp Hoa Văn Đ, H nói với Đ *"đi nhận hộ là chủ điện thoại, nếu bán được chia cho ma túy để cùng sử dụng"*, Đ hỏi H *"điện thoại của ai"* thì H

trả lời *"đây là điện thoại của H"* Đ đồng ý và cả hai cùng nhau đến cửa hàng của K. Tại cửa hàng H đi vào nói với K *"chủ điện thoại đây"* đồng thời chỉ tay vào Đ, Đ có đi vào nhận là điện thoại của mình, sau đó Đ đi uống methadone còn H ngồi đợi K phá mật khẩu, một lúc sau Đ quay lại, sau khi phá được mật khẩu điện thoại thì H bán cho K chiếc điện thoại với số tiền 2.000.000 đồng và cả hai cùng nhau quay lại quán bi-a. Sau đó, H điều khiển xe máy đi mua ma túy với một người đàn ông *(không rõ lai lịch)* tại khu vực xóm CX, HT, BL với số tiền 400.000 đồng, rồi quay lại chỗ Đ và cả hai cùng sử dụng ma túy tại đoạn đường đi xã PT thuộc tổ dân phố 4, thị trấn BL, số tiền còn lại H sử dụng mua ma túy cho các lần sau.

Về phía V, sau khi ngủ dậy không thấy điện thoại, nghĩ H đã lấy trộm nên V và K liên lạc với H nhưng không được nên vào ngày 27/10/2021 V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng tố giác hành vi của H về việc chiếm đoạt điện thoại.

Ngoài ra vào khoảng 18 giờ, ngày 20/10/2021 tại quán bi-a TS thuộc tổ dân phố 4, thị trấn BL H gặp và rủ Hứa Văn N, trú tại NL, CB, BL và Đàm Văn H, trú tại PM, Sl, BL đi trộm máy cày của ông Long Văn B, trú tại KR, KX, BL được N và H đồng ý và thống nhất là sau khi bán được tiền thì mua ma túy cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H một mình điều khiển xe máy đi trước còn N trở H bằng xe máy Yamaha Taurus màu trắng – đen, biển kiểm soát 11L1-1598 của H đi sau, khi cả 03 người đi đến quán sửa xe máy tại tổ dân phố 4, thị trấn BL do Nông Văn K làm chủ. H dừng xe vào mượn đồ do K không ở quán nên H hỏi Hứa Văn L *(là chủ nhà)*, H nói với L *"bạn của K, mượn đồ để đi sửa xe máy hỏng dọc đường"* rồi H lấy cờ lê, mỏ lết, tay công và 03 đầu vặn bu lông, mượn được đồ cả ba tiếp tục điều khiển xe đi đến KR, KX. Cả 03 người đến nơi, để xe máy ở bờ đường *(cách vị trí máy cày khoảng 300m)* rồi đi bộ đến vị trí để máy cày, H dùng điện thoại của mình bật đèn pin để soi cho N, H tháo đồ máy cày, H tháo 04 ốc chân máy đầu nổ, tháo xong cả 03 người cùng nhau nhấc đầu nổ xuống bên cạnh, tiếp đó H tháo bánh lồng, H, N giúp khiêng thân máy để H rút bánh lồng ra, và cả 03 người cùng nhau tháo càng, hộp số. Sau khi tháo xong các bộ phận của máy cày, H mượn điện thoại của H soi đèn ra lán gỗ của ông Long Văn H *(ở gần đó)* lấy 01 khúc cây, 02 bao tải đến chỗ mày cày dùng dây cu loa móc vào đầu máy nổ rồi H, N dùng cây khiêng còn H vác bánh lồng ra chỗ để xe rồi tiếp tục quay lại lấy các đồ còn lại. Còn bộ phận phay đất do nặng quá không đem về được nên H, N đem giấu ở bụi rậm *(cách vị trí máy cày khoảng 13m)*. Trộm xong H trở đầu nổ, càng máy, còn H, N chở bánh lồng, hộp số đi về thị trấn BL. Do đêm khuya không bán được đồ nên 03 người giấu đồ trộm tại bờ đường *(đoạn ngã ba đường lên ND, TH, BL)* thuộc tổ dân phố 5, thị trấn BL rồi đi về phòng trọ của H tại tổ dân phố 7, thị trấn Bảo Lạc để ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 21/10/2021 cả 03 người cùng đi đến địa điểm giấu tài sản rồi chở đến cửa hàng thu mua sắt vụn của Đỗ Thị Hải Y thuộc tổ dân phố 5, thị trấn BL để bán, H là người trực tiếp giao dịch bán với giá 9.000

đồng/01kg, tổng số tiền bán được là 1.300.000 đồng. Bán xong, H lấy 300.000 đồng để chuộc điện thoại của H và đưa cho H 200.000 đồng đi mua xăng, số tiền còn lại 03 người thống nhất với nhau đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng trong đó H là người trực tiếp đi mua ma túy với một người đàn ông *(không rõ lai lịch)* tại khu vực đường đi lên xóm CX, xã HT, sau đó H đến cửa hàng sửa chữa xe máy của K trả lại số công cụ đã mượn.

Sáng ngày 21/10/2021 ông B phát hiện chiếc máy cày của gia đình bị tháo rời và mất trộm một số bộ phận của máy, ngày 30/11/2021 ông B làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, Cao Bằng kết luận: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu ViVo Y50 màu đen, số Imeil 1: 862.101.049.787.537, số Imeil 2: 862.101.049.787.529 *(đã qua sử dụng)* có giá trị là 4.507.833 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, Cao Bằng kết luận: 01 đầu nổ máy cày *(có gắn bánh đà, ống xả, bộ lọc gió)*, loại máy 8 mã lực. 01 bánh lồng sắt, 01 hộp số, 01 càng máy điều khiển, các bộ phận này đều thuộc loại máy cày 8 mã lực có tổng giá trị là 10.764.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nông Văn H, Hứa Văn N, Đàm Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra bị hại Nông Tiến V trình bày: Anh biết bị cáo Nông Văn H là chú họ của Nông Đình K bạn cùng phòng trọ. Chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo màu đen là do mẹ anh mua cho từ tháng 4/2020. Khoảng 21 giờ ngày 16/10/2021 H đến phòng xin ngủ nhờ. Khi anh đang ngủ thì H đánh thức anh dậy muốn mượn điện thoại chơi game, do trước đó H có hỏi mượn điện thoại nên anh mở mật khẩu cho H mượn rồi đi ngủ tiếp. Sáng hôm sau ngủ dậy không tìm thấy điện thoại nên nghĩ H lấy và anh đến Công an huyện Bảo Lạc trình báo. Nay anh đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Long Văn B trình bày: Ông và Nông Văn H là người cùng xóm KR, xã KX còn Hứa Văn N và Đàm Văn H ông không quen biết. Khoảng 10 giờ ngày 21/10/2021, ông đi xem ruộng thì phát hiện máy cày đã bị mất. Các bộ phận của máy cày bị mất gồm 01 đầu nổ máy cày (có gắn bánh đà, ống xả, bộ lọc gió), 01 bánh lồng sắt, 01 hộp số, 01 càng máy điều khiển, các bộ phận này đều thuộc máy cày 8 mã lực. Máy cày trên là do ông mua tại tổ dân phố 4, thị trấn Bảo Lạc từ tháng 5/2017. Do các bị cáo đã tháo rời các bộ phận máy và bán sắt vụ nên không thu hồi lại được gây thiệt hại cho gia đình ông không có công cụ để lao động. Nay ông yêu cầu các bị cáo bồi thường cho ông một khoản tiền là 13.000.000 đồng trong đó công tìm liếm trong 05 (năm) ngày là 1.000.000 đồng và ông phải mua lại các bộ phận máy cày đã bị mất là 12.000.000

đồng để tiếp tục sử dụng làm công cụ lao động sản xuất.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Văn K trình bày: Khoảng 07 giờ 30 ngày 17/10/2021 có một người đàn ông tên H đến nhờ ông phá mật khẩu điện thoại. Sau đó thì H đi đâu rồi quay lại với một người đàn ông nhận là chủ của chiếc điện thoại. Sau khi phá mật khẩu xong thì người đó muốn bán điện thoại cho ông và ông mua với giá 2.000.000 đồng. Khi mua ông không biết điện thoại do trộm cắp mà có. Tại phiên tòa hôm nay ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng ông mua điện thoại nữa vì xác định bị cáo H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Hải Y trình bày: Buổi sáng giữa tháng 10/2021 có hai thanh niên đi xe máy đến bán cho bà 01 đầu máy nổ *(đầu máy cày loại 8 mã lực)* đã bị tháo ra nhiều bộ phận, 01 bộ tay cầm máy cày, 01 bao tải bên trong có chứa các thanh sắt nói là máy của nhà bị hỏng nên mang đi bán. Khi mua bà không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có và bà không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn H trình bày: Ông là ông nội của Nông Văn H, xe máy YAMAHA Sirius màu đen biển kiểm soát 11Z1-3284 là của ông mua từ năm 2019 với ông Lữ Văn S, trú tại huyện BN, tỉnh Cao Bằng. H thường xuyên mượn xe máy của ông để đi chơi, ông không biết việc H dùng xe máy đi trộm cắp. Nay ông yêu cầu được trả lại xe máy đang bị thu giữ và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn P trình bày: Ông là anh rể của Đàm Văn H. Xe máy YAMAHA Taurus màu trắng đen, biển kiểm soát 11L1-1598 là của ông mua từ năm 2010 tại thị trấn BL. Năm 2020 do gia đình ông có hai xe máy nên cho H mượn xe máy kể trên để phục vụ việc H đi uống Methadone tại Trung tâm Y tế huyện Bảo Lạc. Ông không biết việc H sử dụng xe máy này vào việc trộm cắp tài sản, ông yêu cầu được trả lại xe máy bị thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSBL ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn H, Hứa Văn N, Đàm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Nông Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo như bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38. Tuyên xử bị cáo Nông Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị khung hình phạt từ 12 (mười hai) đến 15 (mười năm) tháng tù và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đề nghị khung hình phạt từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình chung cho cả hai tội với khung hình phạt từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuyên xử các bị cáo Hứa Văn N, Đàm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Văn N 12 (mười hai) đến 15 (mười năm) tháng tù về "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 08/2022/HS-ST, ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Văn H với khung hình phạt từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Nông Tiến Văn; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Hải Y và Đinh Văn K không có yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo.

Đối với yêu cầu của bị hại Long Văn B quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy cày *(loại máy 8 mã lực)* đã tháo rời các bộ phận của máy đem bán sắt vụn. Nay bị hại yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với số tài sản bị mất và công tìm kiếm tài sản với tổng số tiền là 13.000.000 đồng và yêu cầu được trả lại 01 bánh đà của loại máy cày 8 mã lực đang bị tạm giữ. Yêu cầu của bị hại là chính đáng, có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường.

[5] Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Trả lại cho bị hại Long Văn B 01 bánh đà có đường kính 34cm, nặng 17 kg là tài sản các bị cáo trộm cắp được thu hồi.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) dây cao su vỏ ngoài bọc bằng vải màu xanh vàng hai đầu đều gắn móc kim loại có kích thước dài 2,8m; rộng 2,5cm; 02 (hai) dây màu đen chất liệu cao su *(dạng dây culoa)* chu vi 1,38m trên dây có ký hiệu MASUKAV-BELT.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Văn H: 01(một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 11Z1-3284, số khung: RLCS5C6308Y134194, số máy: 5C63134194 dung tích xi lanh 110 cm^3 không có chìa khóa kèm theo *(xe cũ đã qua sử dụng)*.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn P 01(một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Taurus màu trắng đen, biển kiểm soát 11L1- 1598, số khung: RLCS16S20AY125104, số máy: S2125.102, dung tích xi lanh 114 cm^3 xe không có chìa khóa kèm theo *(xe cũ đã qua sử dụng)*.

Tịch thu, phát mại nộp công quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng, có số IMEI1: 0624.9403.0557.682, số IMEI2: 0624.9403.0593.695 điện thoại đã bị nứt vỡ màn hình *(điện thoại cũ, đã qua sử dụng)*.

Các bị cáo Nông Văn H, Hứa Văn N, Đàm Văn H, không tranh luận với quan điểm của Viện Kiểm sát, thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nông Văn H, Hứa Văn N, Đàm Văn H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Sáng ngày 17/10/2021 tại tổ dân phố 6, thị trấn Bảo Lạc Nông Văn H đã lợi dụng sự tin tưởng của chủ tài sản chiếm đoạt chiếc điện thoại ViVo Y50 màu đen có trị giá là 4.507.833 đồng. Ngoài ra, khoảng 20 giờ ngày 20/10/2021 tại xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, Nông Văn H cùng Hứa Văn N và Đàm Văn H lợi dụng sơ hở của chủ tài sản đã cùng nhau chiếm đoạt một đầu nổ máy cày *(có gắn bánh đà, ống xả, bộ lọc gió)* một bánh lồng sắt, một hộp số, một càng máy điều khiển, các bộ phận này đều thuộc loại máy cày 8 mã lực có giá trị là 10.764.000 đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

"Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

b)....."

Như vậy hành vi của các bị cáo Nông Văn H, Hứa Văn N và Đàm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi chiếm đoạt tài sản của Nông Văn H đối với Nông Tiến V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc truy tố đối với các bị cáo Nông Văn H, Hứa Văn N, Đàm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nông Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Hoa Văn Đ, trú tại xóm PR, xã TH, huyện BL là người được H nhờ nhận hộ là chủ chiếc điện thoại trộm cắp được khi Huỳnh đem bán tại của hàng của Đinh Văn K. Sau đó H đi mua ma túy về cùng Đ sử dụng. Quá trình điều tra xác định Đ không biết chiếc điện thoại là do H trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 23/3/2022 Công an huyện Bảo Lạc, Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 17/10/2021 là có căn cứ.

Đối với Đinh Văn K là người mua điện thoại ViVo Y50 màu đen với Nông Văn H và Đỗ Thị Hải Y là người mua các linh kiện máy cày với H, N, H. Quá trình điều tra, xác định khi trao đổi mua bán K và Y không biết các tài sản trên do H và N, H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Hứa Văn L là người cho H mượn các dụng cụ gồm cờ lê, mỏ lết, tay công và 03 đầu vặn bu lông, quá trình điều tra xác định L không biết H mượn các dụng cụ trên để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H vào ngày 17/10/2021 và 21/10/2021 *(theo lời khai của H)*, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra, xử lý.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nông Văn H, Hứa văn N và Đàm Văn H đều sinh ra và lớn lên tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng được gia đình nuôi ăn học nhưng sớm bỏ học, các bị cáo đều là thanh niên trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động, đua đòi ăn chơi sa vào tệ nạn ma túy. Bị cáo Đàm Văn H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hứa Văn N có 01 tiền án tại Bản án số 41/2019/HS-ST ngày 05/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nông Văn H và Đàm Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Bản án số 08/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt Hứa Văn N 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Nông Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" bản án này đã xét xử các bị cáo Hứa Văn N và Nông Văn H về hành vi phạm tội xảy ra sau, đến ngày 12/5/2022 bị cáo Nông Văn H đã chấp hành xong đối với bản án trên *(Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 01/GCN ngày 12/0/4/2022 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng)*

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Nông Tiến V; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Hải Y và Đinh Văn K không có yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị hại Long Văn B quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy cày *(loại máy 8 mã lực)* đã tháo rời các bộ phận của máy đem bán sắt vụn. Hiện nay một số bộ phận của máy không thu hồi được gồm: 01 đầu nổ máy cày (có gắn ống xả, bộ lọc gió), 01 bánh lồng sắt, 01 hộp số, 01 càng máy điều khiển. Bị hại yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với số tài sản bị mất và công tìm kiếm tài sản với tổng số tiền là 13.000.000 đồng và yêu cầu được trả lại 01 bánh đà của loại máy cày 8 mã lực đang bị tạm giữ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của bị hại là chính đáng, có cơ sở cần được xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa các bị cáo, bị hại đều nhất trí với kết luận định giá tài sản về trị giá tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, mức yêu cầu bồi thường bị hại đưa ra là phù hợp với thực tế được các bị cáo chấp nhận do đó cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường. Tuy nhiên cần xem xét đến vai trò và lợi ích của từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01(một) bánh đà có đường kính 34cm, nặng 17 kg xét cần trả lại cho bị hại Long Văn B.

Đối với các vật chứng: 01(một) dây cao su vỏ ngoài bọc bằng vải màu xanh vàng hai đầu đều gắn móc kim loại có kích thước dài 2,8m; rộng 2,5cm; 02 (hai) dây màu đen chất liệu cao su *(dạng dây culoa)* chu vi 1,38m trên dây có ký hiệu MASUKAV-BELT, xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc xe máy: 01(một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 11Z1-3284, số khung: RLCS5C6308Y134194, số máy: 5C63134194 dung tích xi lanh 110 cm^3 không có chìa khóa kèm theo *(xe cũ đã qua sử dụng)*; 01(một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Taurus màu trắng đen, biển kiểm soát 11L1- 1598, số khung: RLCS16S20AY125104, số máy: S2125.102, dung tích xi lanh 114 cm^3 xe không có chìa khóa kèm theo *(xe cũ đã qua sử dụng)*, xét cần được trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn P và Nông Văn H.

Tịch thu, phát mại nộp công quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng, có số IMEI1: 0624.9403.0557.682, số IMEI2: 0624.9403.0593.695 điện thoại đã bị nứt vỡ màn hình *(điện thoại cũ, đã qua sử dụng).*

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm a, khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/5/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn Ng và Đàm Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Hứa Văn N 14 (Mười bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù tại Bản án số 08/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án

nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam ngày 12/11/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đàm Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 29/01/2022, đến ngày 03/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc các bị cáo Nông Văn H, Hứa Văn N và Đàm Văn H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Long Văn B, trú tại xóm KR, xã KX, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). Trong đó:

- Bị cáo Nông Văn H 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

- Bị cáo Hứa Văn N 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);

- Bị cáo Đàm Văn H 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bị hại Long Văn B 01(một) bánh đà có đường kính 34cm, nặng 17 kg.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Văn H 01(một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 11Z1-3284, số khung: RLCS5C6308Y134194, số máy: 5C63134194 dung tích xi lanh 110 cm^3 không có chìa khóa kèm theo *(xe cũ đã qua sử dụng)*.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn P 01(một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Taurus màu trắng đen, biển kiểm soát 11L1- 1598, số khung: RLCS16S20AY125104, số máy: S2125.102, dung tích xi lanh 114 cm^3 xe không có chìa khóa kèm theo *(xe cũ đã qua sử dụng)*.

Tịch thu, phát mại nộp công quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng, có số IMEI1: 0624.9403.0557.682, số IMEI2: 0624.9403.0593.695 điện thoại đã bị nứt vỡ màn hình *(điện thoại cũ, đã qua sử dụng)*

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) dây cao su vỏ ngoài bọc bằng vải màu xanh vàng hai đầu đều gắn móc kim loại có kích thước dài 2,8m; rộng 2,5cm; 02 (hai) dây màu đen chất liệu cao su *(dạng dây culoa)* chu vi 1,38m trên dây có ký hiệu MASUKAV-BELT.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 24 ngày 21/4/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nông Văn H, Hứa Văn N và Đàm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Công an huyện; Nhà tạm giữ;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND các xã Khánh Xuân, Cô Ba, Sơn lộ.*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doanh Thị Mây